

BỘ TÀI CHÍNH-NGÂN
HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT
NAM
Số: 11/TC-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 1994

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn xử lý nợ khê đọng đối với các doanh nghiệp

Thi hành ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3278/KTTH ngày 14/8/1994 của “Văn phòng Chính phủ “ V/V “xử lý nợ khê đọng cho các doanh nghiệp”. Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý khoanh nợ khê đọng của các doanh nghiệp đối với ngân hàng như sau:

I/ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHOANH NỢ:

1.- Nợ khê đọng được khoanh theo nội dung công văn số 3278/KTTH ngày 14/8/1994 của Văn phòng Chính phủ gồm:

- a) Nợ khê đọng do bị thiên tai, bão lụt và các nguyên nhân bất khả kháng khác (thuộc mọi thành phần kinh tế) đến 31/12/1993.
- b) Các khoản nợ khê đọng còn tồn đọng phát sinh trước 31/12/1993 đối với các doanh nghiệp Nhà nước giải thể theo Quyết định 315/HĐBT, 330/HĐBT và giải thể do sắp xếp lại doanh nghiệp theo Nghị định 388/HĐBT hiện còn dư nợ đến 31/12/1993.

2. Việc xử lý khoanh nợ khê đọng theo các đối tượng đã nêu được thực hiện theo nguyên tắc:

- a) Chỉ khoanh nợ khê đọng do nguyên nhân khách quan gây nên và có đầy đủ các hồ sơ pháp lý, được chi nhánh NHNN, Sở Tài chính địa phương kiểm tra, xác minh và có ý kiến xác nhận của UBND địa phương (đối với doanh nghiệp địa phương quản lý) hoặc Bộ chủ quản (đối với doanh nghiệp do trung ương quản lý).

Những khoản nợ khê đọng do nguyên nhân chủ quan của doanh nghiệp hoặc ngân hàng gây nên, không được xử lý khoanh nợ.

b) Các khoản nợ khê đọng đến 31/12/1993 đã được khoan nợ (theo chỉ thị 321/CT ngày 17/10/1991 và các văn bản khác của Chính phủ như: công văn số 1113/KTKH ngày 9/3/1994; Quyết định số 609 và 611/TTg ngày 21/12/1993 ...) đều không thuộc phạm vi đối tượng khoan nợ lần này.

c) Hồ sơ pháp lý đề nghị NHNN và Bộ Tài chính xem xét khoan nợ được tập hợp từ cơ sở. Các chi nhánh NHTM quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển có trách nhiệm tổng hợp tài liệu từ hồ sơ của các doanh nghiệp và lập tờ trình báo cáo Tổng giám đốc NHTM quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, các NHTM quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển trung ương tổng hợp và báo cáo để liên ngành xét duyệt và quyết định.

d) Các khoản nợ khê đọng do thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt và các nguyên nhân bất khả kháng ... được qui định thời hạn khoan nợ tối đa trong 3 năm (kể từ khi có quyết định khoan nợ). Trong thời gian được khoan nợ, doanh nghiệp phải có phương án cụ thể để trả nợ ngân hàng khi hết thời gian khoan nợ.

II/ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA VIỆC XỬ LÝ KHOANH NỢ

1. Đối với các doanh nghiệp :

a) Nợ khê đọng do bị thiên tai, bão lụt và các nguyên nhân bất khả kháng khác còn có dư nợ đến 31/12/1993:

Hồ sơ pháp lý gồm:

- + Sao kê khế ước vay vốn ngân hàng.
 - + Báo cáo tổng kết tài sản và kết quả kinh doanh năm 1993.
 - + Biên bản xác nhận tài sản bị thiệt hại thuộc đối tượng vay vốn do thiên tai, hỏa hoạn, bão lụt. Đối với các trường hợp bất khả kháng (vay nợ để đầu tư, nhập thiết bị, hàng hóa, theo chủ trương của Chính phủ), phải có xác nhận của các cơ quan liên ngành: UBND tỉnh, cơ quan chủ quản, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước
- Đối với các doanh nghiệp Nhà nước do trung ương quản lý có xác nhận của Bộ Tài chính (Vụ quản lý tài vụ) và Bộ, Ngành chủ quản.
- + Phương án trả nợ tối đa sau 3 năm khoan nợ.